

Bản án số: 21/2019/HSST

Ngày: 29- 10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc C

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu

2. Bà Nguyễn Minh Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 17/2019/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T, sinh ngày 05/7/1970 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố C 1, phường T, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Vũ Văn C và bà Đỗ Thị C; có vợ là Vũ Thị L, sinh năm 1972, có 02 con đều sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 01/5/2019 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Mạnh C, tên gọi khác “Tiến” sinh ngày 25/9/1982 tại H; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 4, phường Đ, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Phan Mạnh H và bà Đỗ Thị H; có vợ là Phan Thị T, sinh năm 1992 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011; tiền án: không, tiền sự: bị UBND phường Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường từ ngày 08/10/2018 đến 08/01/2019; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 01/5/2019 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Nguyễn Mạnh H, Lê Hữu H; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Phan Mạnh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau:

Khoảng 14h00 ngày 24/4/2019, tại khu vực chợ N, phường N, quận H, thành phố H, Đội điều tra ma túy Công an quận H, thành phố H phối hợp với Đoàn biên phòng T và Phòng phòng chống ma túy tội phạm Bộ đội biên phòng thành phố H (gọi tắt tổ công tác) bắt quả tang Phan Mạnh C đang cất giấu 01 gói giấy chứa chất bột dạng cục màu trắng tại túi quần phía trước bên phải đang mặc, C khai nhận đó là ma túy. Thu giữ của C 01 gói giấy vở học sinh màu trắng, kích thước 03×03 cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 xe mô tô Honda Dream màu xanh, BKS 16F5-3786.

Tiếp đó, khoảng 16h00 cùng ngày, tại trước cửa nhà Vũ Văn T - số 211 đường T, phường T, quận H, thành phố H, tổ công tác bắt quả tang và thu giữ tại túi quần sọc bên phải phía trước của Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986, dân ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 8, phường N, quận H, thành phố H 01 gói giấy màu trắng xanh, kích thước 01×01 cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Đến 19h cùng ngày, Tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn Toàn tại số 211 đường T, phường T, quận H, thành phố H; thu giữ 01 gói giấy màu trắng kích thước 01×02cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng trên bàn làm việc trong phòng ngủ của T; 03 công thủy tinh; 01 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động Mobell màu đen đã qua sử dụng; 12 ống hút nhựa màu trắng; các loại túi nilon màu trắng gồm: 02 túi kích thước 06×09cm, 20 túi kích thước 03×03cm, 100 túi kích thước 02×02cm; 04 mắt camera màu trắng nhãn hiệu @lhua; 01 mắt camera màu trắng ghi, model HTC-73 cùng 01 đầu thu hình vuông bằng kim loại vỏ màu đen, đế màu trắng; 01 màn hình tivi nhãn hiệu LG, 32 inch; 42.850.000 VNĐ gồm: 40 tờ mệnh giá 500.000 VNĐ, 62 tờ mệnh giá 200.000 VNĐ, 76 tờ mệnh giá 100.000 VNĐ, 57 tờ mệnh giá 50.000 VNĐ; 01 ví da màu nâu bên trong chứa 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ; 01 dùi cui điện màu đen, viền kim loại màu trắng, nhãn hiệu TW-09, 01 dạng súng điện bằng nhựa màu đen, 02 đầu nối bằng nhựa, 01 bình màu xanh, nắp màu đen (T khai là bật xịt hơi cay), 01 dao gấp bằng kim loại dài 18cm.

Tại Kết luận giám định số 173/KLGD(Đ6) ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H xác định: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của C gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,1561gam, là loại Heroine.

Kết luận giám định số 174/KLGD(Đ6) ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H xác định: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Q gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,0140 gam, là loại Heroine.

Kết luận giám định số 175/KLGD(Đ6) ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2481gam, là loại Heroine.

Trong quá trình điều tra, Q được chị Vũ Thị L thuê để làm việc nhà và đi giao bia với mức lương 3.000.000 VNĐ/1 tháng; không có việc Q giúp T giao dịch với các con nghiện để bán ma túy và không có việc Q được vợ chồng T, L trả lương bằng ma túy. Do Q nghiện nên T đã cho Quân ma túy nhiều lần để sử dụng. Ngoài ra, Q khai

ngày 24/4/2019 Toàn cho Q một gói Heroine để sử dụng và không lấy tiền, Q chưa sử dụng hết thì bị bắt cùng gói ma túy để trong người.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Vũ Văn T, Phan Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng với tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của viện kiểm sát. Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Ngoài ra, Vũ Văn T khai nhận bản thân đã bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện thuộc địa bàn phường T và phường N trong khoảng thời gian từ đầu năm 2019 đến ngày bị bắt. Tuy nhiên, T không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này, không nhớ đã bán cho ai, bao nhiêu lần, cụ thể bao nhiêu tiền.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5, Điều 251; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2, Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 42-48 tháng tù; Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 15-18 tháng tù. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề xuất không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 niêm phong bì chứa ma túy và 03 công thủy tinh; 01 cân tiểu ly; 12 ống hút nhựa màu trắng; các loại túi nilon màu trắng gồm: 02 túi kích thước 06×09cm, 20 túi kích thước 03×03cm, 100 túi kích thước 02×02cm; 01 dùi cui điện màu đen, viền kim loại màu trắng, nhãn hiệu TW-09, 01 dạng súng điện bằng nhựa màu đen, 02 đầu nối bằng nhựa, 01 bình màu xanh, nắp màu đen, 01 dao gập bằng kim loại dài 18cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 04 mắt cammera màu trắng nhãn hiệu @lhua; 01 mắt camera màu trắng ghi, model HTC-73 cùng 01 đầu thu hình vuông bằng kim loại vỏ màu đen, đế màu trắng; 01 màn hình tivi nhãn hiệu LG, 32 inch; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ. Là phương tiện dùng vào việc phạm tội và tiền do bán ma túy mà có.

Trả lại bị cáo T 01 ví da màu nâu và 01 điện thoại di động Mobell màu đen đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy

đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận H, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về tội danh:

[1] Phan Mạnh C đã có hành vi cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng. Số ma túy thu giữ trên người C qua giám định là loại heroin có trọng lượng là 0,1561 gam. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Vũ Văn T đã có hành vi bán ma túy cho người khác với mục đích kiếm lời. Toàn đã bán cho C 0,1561 gam heroin với giá 100.000 đồng, số tiền này Toàn được lời so với T mua ma túy trước đó khoảng 30.000 đồng. Số ma túy thu giữ của bị cáo T là 0,2481 gam là loại Heroin cộng với số ma túy bán cho C là 0,1561 gam Heroín, tổng số ma túy bị cáo dùng vào việc để bán ma túy cho người khác là 0,4042 gam Heroín. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[1] Nhân thân:

- Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy đã lâu, bị cáo bán ma túy trong một thời gian dài cho nhiều người, bị cáo chuẩn bị công cụ để phục vụ cho việc bán ma túy. Như vậy, bị cáo là đối tượng có nhân thân rất xấu.

- Bị cáo C chưa có tiền án, và có 01 tiền sự do Ủy ban nhân dân phường Đằng Hải ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường từ ngày 08/10/2018 đến ngày 08/01/2019), chưa được xóa nên bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

[2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Văn T và Phan Mạnh C phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T, Phan Mạnh C thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo Vũ Văn T có bố đẻ là Vũ Văn C tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba. Bị cáo Phan Mạnh C có bác ruột Phan Văn M là liệt sỹ, có bố đẻ là Phan Mạnh H được Công an thành phố Hải Phòng tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm nên các bị cáo T, C

được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại về đạo đức của con người, là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Việc bài trừ tận gốc tệ nạn ma túy trong toàn xã hội đang được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện tuy nhiên loại tội phạm này vẫn đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5, Điều 251 Bộ luật Hình sự, do T bán ma túy để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo 5.000.000 đồng.

Xét bị cáo C không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này đối với người đã bán ma túy cho Vũ Văn T tại khu vực đường tàu T, do chưa xác định được danh tính nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với hành vi bán ma túy nhiều lần của Vũ Văn T, kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra mở rộng điều tra hành vi bán ma túy của T cho nhiều người để tránh việc bỏ lọt hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với hành vi cho Nguyễn Văn Q ma túy để sử dụng của Vũ Văn T và hành vi tàng trữ trái phép 0,0140 gam Heroine của Nguyễn Văn Quân. Do T và Q đều là người nghiện ma túy, khối lượng chất ma túy thu giữ được chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân Q chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và phạm tội liên quan đến ma túy nên Công an quận H đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T, Q theo quy định pháp luật.

Về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ trái quy định, Công an quận Hải An đã xử phạt hành chính đối với Vũ Văn T.

- Về xử lý vật chứng:

[1] Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 03 niêm phong bì chứa ma túy thu giữ trong vụ án có chữ ký của bị cáo và 03 công thủy tinh; 01 cân tiểu ly; 12 ống hút nhựa màu trắng; các loại túi nilon màu trắng gồm: 02 túi kích thước 06×09cm, 20 túi kích thước 03×03cm, 100 túi kích thước 02×02cm; 01 dùi cui điện màu đen, viền kim loại màu trắng, nhãn hiệu TW-09, 01 dạng súng điện bằng nhựa màu đen, 02 đầu nối bằng nhựa, 01

bình màu xanh, nắp màu đen, 01 dao gấp bằng kim loại dài 18cm. Số ma túy và các phương tiện này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 mắt cammera màu trắng nhãn hiệu @lhua; 01 mắt camera màu trắng ghi, model HTC-73 cùng 01 đầu thu hình vuông bằng kim loại vỏ màu đen, đế màu trắng; 01 màn hình tivi nhãn hiệu LG, 32 inch; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ. Đây là các công cụ dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng và tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động Mobell màu đen đã qua sử dụng. Xét bị xáo không dùng vào việc phạm tội và còn giá trị sử dụng nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Phan Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 5, Điều 251; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; khoản 2, Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Vũ Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2019. Phạt bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phan Mạnh C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 niêm phong bì chứa ma túy thu giữ trong vụ án có chữ ký của bị cáo và 03 công thủy tinh; 01 cân tiểu ly; 12 ống hút nhựa màu trắng; các loại túi nilon màu trắng gồm: 02 túi kích thước 06×09cm, 20 túi kích thước 03×03cm, 100 túi kích thước 02×02cm; 01 dùi cui điện màu đen, viên kim loại màu trắng, nhãn hiệu TW-09, 01 dạng súng điện bằng nhựa màu đen, 02 đầu nối bằng nhựa, 01 bình màu xanh, nắp màu đen, 01 dao gấp bằng kim loại dài 18cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 04 mắt cammera màu trắng nhãn hiệu @lhua; 01 mắt camera màu trắng ghi, model HTC-73 cùng 01 đầu thu hình vuông

bằng kim loại vỏ màu đen, đế màu trắng; 01 màn hình tivi nhãn hiệu LG, 32 inch; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ.

Trả lại bị cáo T 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động Mobell màu đen đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H., thành phố H).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vũ Văn T, Phan Mạnh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- CATP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- CA quận Hải An;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An ;
- UBND phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc C

Nơi nhận:

- CATP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- CA quận Hải An;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An ;
- UBND phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc C

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc C

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga - Nguyễn Thị Vân

Khúc Trọng Quang

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- CCTHADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Lưu Kiếm , huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu VT; Hồ sơ vụ án;

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
T PHỐ H _____ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc _____

Thủy Nguyên, ngày 26 tháng 09 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN-TP H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga
2. Bà Nguyễn Thị Vân

Căn cứ các Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Vào hồi giờ phút ngày 26 tháng 09 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Phạm Hữu Sơn bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu Sơn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết 3/3.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo:

Phạm Hữu Sơn: tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2017.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Về các vấn đề khác:

**Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định số 2453/C54(TT2).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, T phố H)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, bị cáo Phạm Hữu Sơn bvc phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga – Nguyễn Thị Vân

Khúc Trọng Quang